

Số: /QĐ-BNNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết
của Bộ Nông nghiệp và Môi trường**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận một cửa và cổng dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 09/04/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ; trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2020/TT-VPCP ngày 21/10/2020 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ ban hành quy định chế độ báo cáo định kỳ và quản lý, sử dụng, khai thác Hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ;

Theo đề nghị của Chánh văn phòng Bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, cụ thể:

1. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, gồm: 273 thủ tục hành chính, trong đó:

- Thủ tục hành chính giải quyết trực tiếp tại Bộ phận Một cửa: 264
- Thủ tục hành chính thực hiện qua Dịch vụ bưu chính công ích: 169
- Thủ tục hành chính cung cấp Dịch vụ công trực tuyến toàn trình: 91
- Thủ tục hành chính cung cấp Dịch vụ công trực tuyến một phần: 164

(Chi tiết tại Phụ lục I).

2. Danh mục thủ tục hành chính liên thông của Bộ Nông nghiệp và Môi trường:

- Thủ tục hành chính lĩnh vực Môi trường - Biển và Hải đảo: 01

(Chi tiết tại Phụ lục II).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định: số 5275/QĐ-BNN-VP ngày 12/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn; số 1078/QĐ-BTNMT ngày 31/5/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính tiếp nhận và trả kết quả tại Văn phòng Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

1. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ có trách nhiệm tiếp tục rà soát, công bố kịp thời các thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung theo quy định.

2. Bộ phận Một cửa phối hợp với các đơn vị chuyên môn thuộc Bộ thực hiện tiếp nhận, thẩm định hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính bảo đảm đúng quy định của pháp luật và các Quy chế của Bộ.

3. Các đơn vị liên quan có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến, thông báo rộng rãi cho các tổ chức, cá nhân hoặc doanh nghiệp, người dân được biết để thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Trưởng Bộ phận Một cửa, Cục trưởng Cục Chuyển đổi số, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ, các tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- UBND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc TW (bản pdf);
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Cổng thông tin điện tử của Bộ, Tạp chí Nông nghiệp và Môi trường;
- Lưu: VT, VP (KSTTHC).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Võ Văn Hưng

